

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 6244 : 1997

ISO 2035 : 1974

**PHỤ TÙNG NỐI DẠNG ĐÚC BẰNG POLYVINYL CLOLUA
CỨNG (PVC-U) DÙNG CHO CÁC VÒNG ĐỆM ĐÀN HỒI
CHỊU ÁP LỰC – XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN VỚI ÁP SUẤT**

Unplasticized polyvinyl chloride (PVC) moulded fittings for elastic sealing ring type joints for use under pressure – Pressure resistance test

HÀ NỘI – 2008

Lời nói đầu

TCVN 6244 : 1997 hoàn toàn tương đương với ISO 2035 : 1974.

TCVN 6244 : 1997 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 138 *Ống nhựa và phụ tùng đường ống* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Phụ tùng nối dạng đúc bằng polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng cho các vòng đệm đàn hồi chịu áp lực – Xác định độ bền với áp suất

Unplasticized polyvinyl chloride (PVC) moulded fittings for elastic sealing ring type joints for use under pressure – Pressure resistance test

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp thử kiểm tra giới hạn bền dưới áp suất thủy tĩnh bên trong của các phụ tùng nối dạng đúc bằng polivinyl clorua cứng (PVC-U) với vòng đệm đàn hồi dùng cho các ống polivinyl clorua cứng (PVC-U) chịu áp suất không giới hạn loại và kiểu dáng của phụ tùng và khớp nối.

Tiêu chuẩn này đề ra yêu cầu về độ bền tối thiểu cần đạt của phụ tùng nối cần thử với áp suất quy định cao hơn nhiều so với áp suất danh nghĩa của mỗi loại ống theo thiết kế.

Tiêu chuẩn này chỉ áp dụng cho phụ tùng nối để dùng cho các ống có đường kính danh nghĩa nhỏ hơn hoặc bằng 160 mm (6 in).

2 Nguyên tắc

Kiểm tra độ kín của phụ tùng nối trong quá trình thử, khi mẫu thử bao gồm ống và phụ tùng nối được nối lại với nhau và có ít nhất một phụ tùng nối cần kiểm tra áp suất thủy tĩnh bên trong.

3 Yêu cầu kỹ thuật

Việc thử phải được thực hiện dưới áp suất bằng $4,2^{+0,2}$ lần áp suất danh nghĩa của ống PVC, được dùng với các loại phụ tùng cần thử.

Nhiệt độ thử phải bằng (20 ± 2) °C.

Thời gian thử không ít hơn 1 h, trong thời gian này phụ tùng cần thử không được rò rỉ. Nếu có chỗ nào của mẫu thử bị rò rỉ (phụ tùng khác bị hỏng hoặc ống bị nổ) thì phải thử lại từ đầu, nếu cần dùng các thành phần mẫu thử khác, sao cho cụm mẫu thử duy trì được độ kín không đổi trong suốt quá trình thử, nghĩa là thêm một giờ nữa nếu việc thử đạt kết quả như ý, hoặc cho đến khi hỏng phụ tùng, nếu mối nối không đáp ứng được yêu cầu này.

4 Thiết bị

4.1 Thiết bị thích hợp, nối với mẫu thử có khả năng cấp áp suất nước không đổi bằng $4,2_0^{+0,2}$ lần áp suất sử dụng danh nghĩa của ống dùng với phụ tùng nối cần thử, trong thời gian ít nhất 1 h.

4.2 Thiết bị thích hợp để bù cho ứng suất dọc gây ra do sử dụng áp suất bên trong.

4.3 Áp kế, có độ chính xác tới $\pm 2 \%$.

5 Mẫu thử

Mẫu thử bao gồm một cụm các đoạn ống và phụ tùng nối, có ít nhất là 1 phụ tùng nối cần thử.

Các đoạn ống dùng để nối với nhau phải có chiều dài ít nhất là 250 mm.

Cụm nối phải được thực hiện theo TCVN 6250 : 1997.

6 Tiến hành thử

Lắp mẫu thử vào các dụng cụ thử.

Nếu cần, cho nước có nhiệt độ $(20 \pm 2) ^\circ\text{C}$ vào đầy mẫu thử.

Đợi 20 min để tự điều chỉnh nhiệt độ.

Nén áp suất thuỷ tĩnh tăng dần sao cho sau sau 30 s đạt được áp suất quy định.

Lau sạch nước ở bề mặt ngoài của mẫu thử.

Duy trì áp suất trong một giờ, kiểm tra áp suất trên áp kế sao cho áp suất nằm trong giới hạn cho phép và đảm bảo không có chỗ nào của mẫu thử bị rò rỉ.

Phép thử được coi là đạt nếu trong suốt quá trình thử không phát hiện thấy có một rò rỉ nào.

7 Báo cáo kết quả

Báo cáo kết quả phải có những thông tin sau:

- a) số hiệu tiêu chuẩn này;
- b) phụ tùng có bị vỡ hay không, và dưới những điều kiện nào;
- c) các chi tiết thay đổi trong khi thử không được quy định trong tiêu chuẩn này, cũng như các điều kiện bên ngoài có thể ảnh hưởng tới kết quả.